



Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Thông tin về Công ty

**Giấy phép Thành lập và
Hoạt động**

| | |
|----------------|---------------------------|
| 30/GP/KDBH | ngày 28 tháng 2 năm 2005 |
| 30/GPDC16/KDBH | ngày 19 tháng 12 năm 2013 |
| 30/GPDC18/KDBH | ngày 9 tháng 1 năm 2017 |

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 30/GPĐC18/KDBH ngày 9 tháng 1 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các điều chỉnh do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong 50 năm.

Hội đồng Quản trị

| | |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Ông Ian Samuel Lydall | Chủ tịch |
| Ông Aidan Richard Pallister | Thành viên |
| Ông Đinh Nam Thắng | Thành viên |
| Ông Vincent Tan Boon Hon | Thành viên |
| Ông Lars Kjaer | Thành viên |
| Ông Muharrem Alp Altun | Thành viên (được bổ nhiệm tạm thời từ ngày 27 tháng 9 năm 2016) |
| Ông Duncan Victor Brain | Thành viên (từ nhiệm từ ngày 27 tháng 9 năm 2016) |
| Ông Stephen Charles Beatty | Thành viên (từ ngày 15 tháng 6 năm 2016) |
| Ông Jonathan Guy Delalande | Thành viên (đến ngày 15 tháng 6 năm 2016) |

Ban Kiểm soát

| | |
|----------------------|-----------------------------------------------|
| Bà Nguyễn Trâm Châu | Trưởng ban (từ ngày 14 tháng 12 năm 2016) |
| Bà Đinh Lệ Nhật Hằng | Trưởng ban (đến ngày 14 tháng 12 năm 2016) |
| Bà Đinh Lệ Nhật Hằng | Thành viên (từ ngày 14 tháng 12 năm 2016) |
| Bà Nguyễn Trâm Châu | Thành viên (đến ngày 14 tháng 12 năm 2016) |
| Bà Thái Thục Đan | Thành viên |

Ban Giám đốc

| | |
|----------------------------|------------------------------------------------|
| Ông Stephen Charles Beatty | Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 3 năm 2016) |
| Ông Jonathan Guy Delalande | Tổng giám đốc (đến ngày 4 tháng 3 năm 2016) |
| Ông Huỳnh Kim Tự | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Trần Tam Phúc | Phó Tổng Giám đốc |

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Trụ sở đăng ký An Phú Plaza
117 – 119 đường Lý Chính Thắng
Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

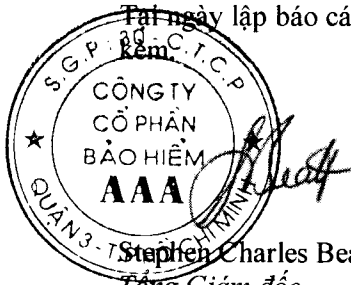
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo Hiểm AAA (“Công ty”) trình bày báo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 6 đến trang 59 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính



Stephen Charles Beatty
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

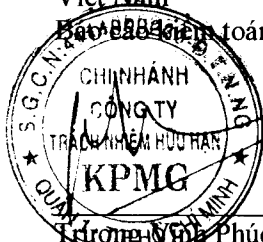


Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Kiểm toán số: 16-01-796



Trương Văn Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12
năm 2016

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2016 VND | 31/12/2015 VND |
|--------------------------------------------------|--------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | | | | |
| (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190) | 100 | | 286.076.012.624 | 354.124.507.972 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 128.689.172.571 | 105.570.598.351 |
| Tiền | 111 | | 8.689.172.571 | 22.570.598.351 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 120.000.000.000 | 83.000.000.000 |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 5(a) | 50.000.000.000 | 92.000.000.000 |
| Đầu tư ngắn hạn | 121 | | 50.000.000.000 | 92.000.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 63.241.481.094 | 95.184.726.070 |
| Phải thu của khách hàng | 131 | 6(a) | 30.041.315.278 | 48.679.214.750 |
| <i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i> | 131.1 | | 28.321.930.425 | 44.403.694.820 |
| <i>Phải thu khác của khách hàng</i> | 131.2 | | 1.719.384.853 | 4.275.519.930 |
| Trả trước cho người bán | 132 | | 474.173.077 | 1.275.217.039 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 135 | 6(b) | 143.439.031.806 | 148.393.015.327 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | 6(d) | (110.713.039.067) | (103.162.721.046) |
| Hàng tồn kho | 140 | | 376.487.520 | 1.233.057.570 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 376.487.520 | 1.233.057.570 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 21.967.414.378 | 27.338.914.556 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 7 | 21.256.206.968 | 21.839.415.513 |
| <i>Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i> | 151.1 | | 20.053.159.386 | 19.479.147.452 |
| <i>Chi phí trả trước ngắn hạn khác</i> | 151.2 | | 1.203.047.582 | 2.360.268.061 |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 711.207.410 | 5.499.499.043 |
| Tài sản tái bảo hiểm | 190 | 17 | 21.801.457.061 | 32.797.211.425 |
| Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm | 191 | | 12.163.070.409 | 11.149.868.053 |
| Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm | 192 | | 9.638.386.652 | 21.647.343.372 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2016 VND | 31/12/2015 VND |
|---------------------------------------------------------------|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 227.711.935.319 | 293.794.012.914 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 9.623.134.585 | 9.631.727.671 |
| Phải thu dài hạn khác | 218 | 6(c) | 9.867.134.585 | 9.875.727.671 |
| <i>Ký quỹ bảo hiểm</i> | 218.1 | | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| <i>Phải thu dài hạn khác</i> | 218.2 | | 3.867.134.585 | 3.875.727.671 |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | 6(d) | (244.000.000) | (244.000.000) |
| Tài sản cố định | 220 | | 18.212.496.126 | 19.802.872.614 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 8 | 9.719.787.199 | 10.591.764.163 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 28.710.608.167 | 32.559.569.215 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (18.990.820.968) | (21.967.805.052) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 9 | 8.492.708.927 | 4.044.128.041 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 44.121.699.352 | 38.954.718.942 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (35.628.990.425) | (34.910.590.901) |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 10 | - | 5.166.980.410 |
| Bất động sản đầu tư | 240 | 11 | 96.881.937.934 | 112.209.353.188 |
| <i>Nguyên giá</i> | 241 | | 98.547.933.732 | 113.875.348.986 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 242 | | (1.665.995.798) | (1.665.995.798) |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 5(b) | 100.112.835.537 | 147.850.254.699 |
| Đầu tư vào công ty con | 251 | | 122.250.000.000 | 122.250.000.000 |
| Đầu tư dài hạn khác | 258 | | 29.437.500.000 | 33.804.500.000 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | 259 | | (51.574.664.463) | (8.204.245.301) |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.881.531.137 | 4.299.804.742 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 2.881.531.137 | 4.299.804.742 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 513.787.947.943 | 647.918.520.886 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2016 VND | 31/12/2015 VND |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 336.220.704.203 | 336.681.179.439 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 333.980.309.663 | 334.451.176.995 |
| Phải trả cho người bán | 312 | 13 | 31.813.465.442 | 36.478.723.396 |
| <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i> | 312.1 | | 27.289.791.634 | 32.586.627.548 |
| <i>Phải trả khác cho người bán</i> | 312.2 | | 4.523.673.808 | 3.892.095.848 |
| Người mua trả tiền trước | 313 | | 4.874.747.722 | 2.916.328.452 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 314 | 14 | 6.220.513.122 | 4.489.099.517 |
| Phải trả người lao động | 315 | | 3.883.195.013 | 4.060.655.767 |
| Chi phí phải trả | 316 | 15 | 11.016.899.116 | 11.390.534.768 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 319 | 16 | 26.357.924.999 | 28.677.401.821 |
| <i>Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng</i> | 319.1 | | 3.884.309.659 | 3.476.950.656 |
| Dự phòng nghiệp vụ | 329 | 17 | 249.813.564.249 | 246.438.433.274 |
| <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng</i> | 329.1 | | 163.797.060.534 | 161.154.233.607 |
| <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i> | 329.2 | | 54.877.663.058 | 55.010.473.442 |
| <i>Dự phòng dao động lớn</i> | 329.3 | | 31.138.840.657 | 30.273.726.225 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 2.240.394.540 | 2.230.002.444 |
| Phải trả dài hạn khác | 333 | | 60.000.000 | 144.445.944 |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | 2.180.394.540 | 2.085.556.500 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 177.567.243.740 | 311.237.341.447 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 18 | 177.567.243.740 | 311.237.341.447 |
| Vốn cổ phần | 411 | | 812.949.650.000 | 812.949.650.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 67.502.652.000 | 67.502.652.000 |
| Quỹ dự trữ bắt buộc | 419 | | 57.045.754 | 57.045.754 |
| Lỗi lũy kế | 421 | | (702.942.104.014) | (569.272.006.307) |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 513.787.947.943 | 647.918.520.886 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

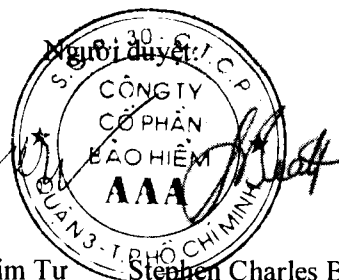
| | 31/12/2016 | 31/12/2015 |
|-------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| | VND | VND |
| Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm bảo hiểm | | |
| – phí bảo hiểm gốc | 6.663.448.397 | 2.986.447.408 |
| Ngoại tệ – USD | 1.459.605.081 | 88.416.900 |

Ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm
Phó Giám đốc phụ trách Kế toán



Huỳnh Kim Tự
Giám đốc Tài chính

Stephen Charles Beatty
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

| | Mã số | 2016 VND | 2015 VND |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------|-------------------------|
| Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 10 | 257.606.954.391 | 297.108.323.184 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 12 | 10.379.568.738 | 12.954.938.397 |
| Thu nhập khác | 13 | 1.405.120.087 | 50.078.703 |
| Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 20 | 224.128.007.305 | 198.135.665.487 |
| Giá vốn bất động sản đầu tư | 21 | 15.327.415.254 | - |
| Chi phí hoạt động tài chính | 22 | 44.194.997.950 | 949.443.801 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 23 | 118.956.230.318 | 134.096.898.564 |
| Chi phí khác | 24 | 455.090.096 | 5.563.423.069 |
| Lỗ kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 – 20 – 21 – 22 – 23 – 24) | 50 | (133.670.097.707) | (28.632.090.637) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | - | - |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | - | - |
| Lỗ sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 – 52) | 60 | (133.670.097.707) | (28.632.090.637) |
| Lỗ cơ bản trên cổ phiếu | 70 | (1.644) | (352) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động

| | Mã số | Thuyết minh | 2016 VND | 2015 VND |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 – 01.3) | 01 | 19 | 278.489.932.201 | 318.345.217.251 |
| Trong đó: | | | | |
| - <i>Phí bảo hiểm gốc</i> | 01.1 | 19 | 280.207.643.171 | 266.670.109.996 |
| - <i>Phí nhận tái bảo hiểm</i> | 01.2 | 19 | 925.115.957 | 4.105.316.588 |
| - <i>Tăng/(giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng</i> | 01.3 | 17 | 2.642.826.927 | (47.569.790.667) |
| Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 – 02.2) | 02 | | 27.455.826.918 | 27.473.188.509 |
| Trong đó: | | | | |
| - <i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i> | 02.1 | 20 | 28.469.029.274 | 26.323.799.662 |
| - <i>Tăng/(giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i> | 02.2 | 17 | 1.013.202.356 | (1.149.388.847) |
| Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 – 02) | 03 | | 251.034.105.283 | 290.872.028.742 |
| Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2) | 04 | | 6.572.849.108 | 6.236.294.442 |
| Trong đó: | | | | |
| - <i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i> | 04.1 | 16(i) | 6.547.074.898 | 6.160.665.579 |
| - <i>Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i> | 04.2 | | 25.774.210 | 75.628.863 |
| Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04) | 10 | | 257.606.954.391 | 297.108.323.184 |
| Chi bồi thường (11 = 11.1 – 11.2) | 11 | 21 | 88.735.549.085 | 71.496.360.595 |
| Trong đó: | | | | |
| - <i>Tổng chi bồi thường</i> | 11.1 | | 88.747.434.143 | 71.537.250.595 |
| - <i>Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ ba bồi hoàn và thu hàng đã xử lý bồi thường)</i> | 11.2 | | 11.885.058 | 40.890.000 |
| Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm | 12 | | 13.280.415.075 | 3.981.993.339 |
| Giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm | 13 | 17 | (132.810.384) | (984.899.667) |
| (Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm | 14 | 17 | (12.008.956.720) | 5.910.331.042 |
| Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 – 12 + 13 – 14) | 15 | | 87.331.280.346 | 60.619.136.547 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

| | Mã số | Thuyết minh | 2016 VND | 2015 VND |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------|--------------------------|-------------------------|
| Tăng dự phòng dao động lớn | 16 | 17 | 2.526.637.301 | 2.444.516.271 |
| Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2) | 17 | 22 | 134.270.089.658 | 135.072.012.669 |
| Trong đó: | | | | |
| - Chi hoa hồng bảo hiểm | 17.1 | 7(i) | 30.517.660.087 | 31.805.782.077 |
| - Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 17.2 | | 103.752.429.571 | 103.266.230.592 |
| Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17) | 18 | | 224.128.007.305 | 198.135.665.487 |
| Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 – 18) | 19 | | 33.478.947.086 | 98.972.657.697 |
| Giá vốn bất động sản đầu tư | 21 | 11 | 15.327.415.254 | - |
| Lỗ từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = - 21) | 22 | | (15.327.415.254) | - |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 23 | 23 | 10.379.568.738 | 12.954.938.397 |
| Chi phí hoạt động tài chính | 24 | 24 | 44.194.997.950 | 949.443.801 |
| (Lỗ)/lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 – 24) | 25 | | (33.815.429.212) | 12.005.494.596 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25 | 118.956.230.318 | 134.096.898.564 |
| Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 – 26) | 30 | | (134.620.127.698) | (23.118.746.271) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

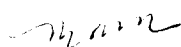
Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Phần II – Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

| | Mã số | Thuyết minh | 2016 VND | 2015 VND |
|-------------------------------------------------------|-----------|-------------|--------------------------|-------------------------|
| Thu nhập khác | 31 | | 1.405.120.087 | 50.078.703 |
| Chi phí khác | 32 | 26 | 455.090.096 | 5.563.423.069 |
| Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 – 32) | 40 | | 950.029.991 | (5.513.344.366) |
| Lỗ kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | (133.670.097.707) | (28.632.090.637) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 27 | - | - |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 27 | - | - |
| Lỗ sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 – 52) | 60 | | (133.670.097.707) | (28.632.090.637) |
| Lỗ cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 28 | (1.644) | (352) |

Ngày 30 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm
 Phó Giám đốc phụ trách Kế toán

Người duyệt:



Huỳnh Kim Tự
 Giám đốc Tài chính

Stephen Charles Beatty
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | 2016 VND | 2015 VND |
|----------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lỗ trước thuế | 01 | (133.670.097.707) | (28.632.090.637) |
| <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | 2.123.331.033 | 2.702.050.128 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 105.377.621.541 | (15.177.226.867) |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | 4.975.618 | 78.593 |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (11.582.141.545) | (12.746.576.583) |
| Lãi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | (37.746.311.060) | (53.853.765.366) |
| Biến động các khoản phải thu và tài sản khác | 09 | 3.611.943.889 | 17.276.643.103 |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | 856.570.050 | 259.111.398 |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | (5.591.967.120) | (4.479.860.008) |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | 2.001.482.150 | 7.121.724.220 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (36.868.282.091) | (33.676.146.653) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác | 21 | (532.954.545) | (404.560.998) |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định | 22 | 1.234.718.184 | 2.495.455 |
| Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng | 24 | 42.000.000.000 | 51.000.000.000 |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | 26 | 4.367.000.000 | 1.726.716.444 |
| Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức | 27 | 12.923.068.290 | 11.603.043.608 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 59.991.831.929 | 63.927.694.509 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

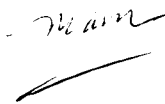
Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

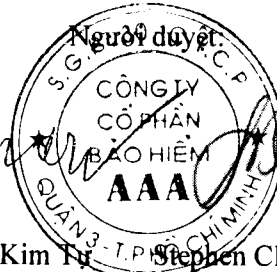
| | Mã số | 2016 VND | 2015 VND |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------|
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30) | 50 | 23.123.549.838 | 30.251.547.856 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | 105.570.598.351 | 75.319.129.088 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền | 61 | (4.975.618) | (78.593) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh số 4) | 70 | 128.689.172.571 | 105.570.598.351 |

Ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Thị Quỳnh Trâm
 Phó Giám đốc phụ trách Kế toán





Huỳnh Kim Tư
 Giám đốc Tài chính

Stephen Charles Beatty
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết
thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DNPNT
(Ban hành kèm theo thông tư
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 30/GP/KDBH do Bộ Tài chính (“BTC”) cấp ngày 28 tháng 2 năm 2005 và sau đó được điều chỉnh lần gần đây nhất theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 30/GPDC18/KDBH ngày 9 tháng 1 năm 2017 do BTC cấp.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

(c) Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015, Công ty có 2 công ty con, như sau:

- Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang: Đây là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1600948052 ngày 6 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp và sau đó được điều chỉnh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ngày 5 tháng 2 năm 2012. Các hoạt động chính của công ty là đầu tư và kinh doanh các dự án bất động sản.
- Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tài chính Thiên Lang: Đây là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0102373995 ngày 25 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Các hoạt động chính của công ty là cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin trong lĩnh vực dịch vụ tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có một (1) Hội sở chính, một (1) văn phòng giao dịch chính và 48 chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam (31/12/2015: một (1) Hội sở chính, một (1) văn phòng giao dịch chính và 50 chi nhánh).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 470 nhân viên (31/12/2015: 624 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 (“Thông tư 232”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng nhất quán trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào các công ty con

Cho mục đích lập các báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228”) do BTC ban hành và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 (“Thông tư 89”) do BTC ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 228. Theo đó, mức trích lập dự phòng bằng tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế trừ (-) vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ vốn đầu tư của Công ty so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.